

# CÁC QUAN ĐIỂM VỀ MANG THAI HỘ TRÊN THẾ GIỚI

● TĂNG THANH PHƯƠNG - TRẦN KHẮC QUI - NGUYỄN NHƯ Ý

## TÓM TẮT:

Tùy thuộc vào quan niệm truyền thống và văn hóa pháp lý, luật các nước tiếp cận vấn đề mang thai hộ ở các góc độ khác nhau: có quốc gia cấm hoàn toàn việc mang thai hộ; có quốc gia chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; có quốc gia chấp nhận mang thai hộ cả vì mục đích thương mại. Để có cái nhìn khách quan về việc mang thai hộ, bài viết sẽ lần lượt phân tích cả ba quan điểm này.

**Từ khóa:** cấm mang thai hộ, mang thai hộ vì mục đích thương mại, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

## 1. Đặt vấn đề

Việc mang thai hộ bằng công nghệ hỗ trợ sinh sản ngày nay đã xuất hiện trên khắp thế giới. Theo quan điểm mang thai hộ hiện đại, các cặp vợ chồng hiếm muộn muốn có con cùng huyết thống, được di truyền về mặt sinh học, có thể thực hiện việc mang thai hộ bằng công nghệ hỗ trợ sinh sản, nghĩa là, lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ mang thai hộ để người này mang thai và sinh con. Vào năm 1985, đứa trẻ đầu tiên đã được sinh ra theo cách này ở Hoa Kỳ, sau đó việc sử dụng công nghệ hỗ trợ sinh sản để nhờ người khác mang thai hộ đã phổ biến mạnh mẽ trên toàn thế giới. Tuy nhiên, cho đến nay, các cuộc tranh luận về việc cấm hay không cấm mang thai hộ vẫn chưa có hồi kết, đặc biệt là đứng ở góc độ nữ quyền. Một số ý kiến cho rằng nên cấm mang thai hộ, nhất là vì mục đích thương mại để bảo vệ quyền của phụ nữ nghèo và dễ bị

tổn thương. Ngược lại, có ý kiến cho rằng không nên cấm mang thai hộ, vì việc cấm đoán này đi ngược lại với việc phụ nữ có quyền được tự do sử dụng cơ thể của họ theo cách họ muốn kể cả thực hiện mang thai hộ. Hơn nữa, quyền sinh sản là một trong các quyền cơ bản của con người để duy trì nòi giống và con người có quyền tự do lựa chọn phương thức để có con, miễn là không trái về mặt đạo đức xã hội. Theo một cuộc khảo sát ở Hoa Kỳ vào năm 2017, việc mang thai hộ bị cấm hoàn toàn ở 50 quốc gia, được hợp pháp hóa ở 40 quốc gia, được chấp nhận một phần ở 21 quốc gia và 30 quốc gia không có quy định pháp luật nào liên quan đến việc mang thai hộ, 72 quốc gia còn lại thì không có thông tin nào được cung cấp<sup>1</sup>.

## 2. Cấm mang thai hộ ở các nước châu Âu

Một số nước châu Âu như Pháp, Đức, Ý và Thụy Điển cấm mang thai hộ cả vì mục đích nhân đạo hay mục đích thương mại. Thỏa thuận mang thai hộ bị xem là vô hiệu. Bản án của Tòa pháp án - Phòng

dân sự số 1 ngày 13/12/1989 cho rằng thỏa thuận mang thai hộ vô hiệu do có đối tượng bất hợp pháp và trái đạo đức; việc thỏa thuận người mẹ mang thai hộ chuyển giao con sẽ sinh ra cho người nhờ mang thai hộ là hành vi có chủ đích bỏ rơi đứa trẻ sẽ sinh ra (xem Cour de Cassation, Chambre civile 1, du 13 décembre 1989). Ở Pháp, Bản án của Hội đồng thẩm phán của Tòa phá án ngày 31/05/1991 cũng phán quyết rằng thỏa thuận mang thai hộ, ngay cả trong trường hợp phi thương mại đều bị xem là vi phạm trật tự công và vô hiệu, xâm phạm đến tính toàn vẹn của cơ thể con người (xem Cour de Cassation, Assemblée plénière, du 31 mai 1991, 90-20.105). Năm 1994, các quy định từ Điều 16 đến Điều 16-19 về Tôn trọng cơ thể con người trong Bộ luật Dân sự Pháp đã được sửa đổi theo Luật Đạo đức sinh học (ban hành ngày 29/7/1994), trong đó có các quy định về cấm mang thai hộ như sau: “Mỗi người đều có quyền được tôn trọng về cơ thể mình. Cơ thể người là bất khả xâm phạm. Cơ thể người, các bộ phận cơ thể người và sản phẩm từ cơ thể người không thể trở thành đối tượng của quyền tài sản. Nghiêm cấm bất kỳ sự can thiệp nào nhằm mục đích tạo ra một đứa trẻ giống hệt về mặt di truyền với một người khác dù người đó còn sống hay đã chết. Mọi thỏa thuận được giao kết nhằm mục đích sử dụng cơ thể người, các bộ phận cơ thể người hoặc sản phẩm từ cơ thể người như một tài sản đều vô hiệu. Nghiêm cấm trả thù lao cho người tự nguyện cho người khác tiến hành thí nghiệm trên cơ thể mình, lấy bộ phận cơ thể mình hoặc thu thập sản phẩm từ cơ thể mình. Mọi hợp đồng về việc sinh con hoặc mang thai hộ người khác đều vô hiệu.” Ngay cả trong trường hợp có thỏa thuận mang thai hộ bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì người mẹ mang thai hộ là người được công nhận là mẹ của đứa trẻ đó vì thỏa thuận mang thai hộ vô hiệu. Điều 311-19 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “Trong trường hợp sinh con theo phương pháp khoa học với sự trợ giúp của người cho tinh trùng hoặc noãn, không được xác lập quan hệ cha - con, mẹ - con giữa người cho tinh trùng hoặc noãn và trẻ được sinh ra”. Hành vi môi giới cho việc mang thai hộ là tội hình sự, bị phạt đến 6 tháng tù và 7.500 euro; nếu vì mục đích lợi nhuận sẽ bị phạt 1 năm tù và

phạt tiền 15.000 euro; nếu lặp lại nhiều lần và vì mục đích lợi nhuận, hình phạt có thể tăng gấp 2 lần. Việc thay thế hay sửa đổi hộ tịch của trẻ có thể bị phạt tù đến 3 năm và 45.000 euro (Điều 227-12 và Điều 227-13 Bộ luật Hình sự Pháp). Việc tiến hành thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ có thể bị phạt tù đến 5 năm và phạt tiền 75.000 euro (Điều 511-24 Bộ luật Hình sự Pháp).

Đức cũng là một quốc gia cấm mang thai hộ theo quy định ở Điều 13c Luật Nuôi con nuôi<sup>2</sup>. Điều 13d luật này nghiêm cấm việc quảng cáo về mang thai hộ, đưa ra đề nghị công khai về tìm người mang thai hộ trên báo chí. Theo Điều 14b của luật này, người điều hành dịch vụ mang thai hộ (không xem xét có vì mục đích thương mại hay không) sẽ bị phạt tiền và phạt tù đến 1 năm; người cung cấp dịch vụ mang thai hộ vì mục đích thương mại và nhận được lợi nhuận từ đó sẽ bị phạt tiền và phạt tù đến 3 năm; người mang thai hộ và người nhờ mang thai hộ thì không bị xử phạt. Từ năm 1998, theo Điều 1591 Bộ luật Dân sự Đức, “Người phụ nữ sinh ra đứa trẻ được công nhận là mẹ của đứa trẻ đó”. Nếu phát sinh việc mang thai hộ thì chính người phụ nữ mang thai hộ mới được công nhận là mẹ của đứa trẻ sinh ra. Yếu tố di truyền không phải là yếu tố chính để xác định quan hệ mẹ - con hay cha - con trong luật của Đức. Theo khoản 1 Điều 1592 Bộ luật Dân sự Đức, người đã kết hôn với mẹ đứa trẻ trước khi đứa trẻ sinh ra được công nhận là cha đứa trẻ đó. Nếu người phụ nữ mang thai hộ đã có chồng, thì theo luật, người đó mới được công nhận là cha của đứa trẻ sinh ra từ việc mang thai hộ. Vì thế, người nhờ mang thai hộ ở Đức (một cách bất hợp pháp) thường tìm kiếm người phụ nữ chưa kết hôn nhờ mang thai hộ để ít nhất người cha nhờ mang thai hộ có thể lên tiếng công nhận mình là cha đứa trẻ (Theo cùng điều luật, “Cha của đứa trẻ là người đàn ông đã thừa nhận quan hệ cha con với đứa trẻ”). Đến nay, theo Mục 1 của Luật Bảo vệ phôi thai<sup>3</sup> Đức vẫn cấm việc dùng các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.

Tuy nhiên, ở những quốc gia này, những người muốn có con bằng cách thức mang thai hộ vẫn sẵn sàng thực hiện thỏa thuận mang thai hộ bất hợp pháp hay sử dụng cách du lịch đến một nước khác

để thuê dịch vụ mang thai hộ (còn được gọi dưới cái tên là “du lịch sinh sản”) và sau đó xác nhận quan hệ cha, mẹ - con với đứa trẻ đó và đưa đứa trẻ đó về nước; từ đó, tạo ra những vấn đề pháp lý phức tạp, mang tính quốc tế trong việc bảo vệ quyền của đứa trẻ sinh ra từ việc mang thai hộ. Nghị viện châu Âu đã công bố quan điểm về mang thai hộ như sau<sup>4</sup>: “Nghị viện lên án việc mang thai hộ làm suy yếu phẩm giá con người của người phụ nữ vì cơ thể của họ và chức năng sinh sản của họ được sử dụng như một món hàng; khẳng định cấm việc mang thai hộ liên quan đến việc bóc lột sinh sản và sử dụng cơ thể con người vì lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác, đặc biệt trong trường hợp phụ nữ dễ bị tổn thương ở các nước đang phát triển và xem đây là vấn đề cấp bách trong các văn kiện nhân quyền”.

### **3. Một số quốc gia chấp nhận mang thai hộ vì mục đích thương mại**

Hoàn toàn trái ngược với quan điểm trên, một số quốc gia chấp nhận mang thai hộ vì mục đích thương mại và thừa nhận tính hợp pháp của các thỏa thuận mang thai hộ như ở Ukraine và một số bang của Hoa Kỳ như California, Colorado, Connecticut, Columbia, Maine,... Các nhà làm luật ở các nước này cho rằng quyền sinh sản là một trong những quyền cơ bản của con người, tất cả các cặp vợ chồng đều có quyền quyết định việc có con hay không, có quyền được thông tin và phương tiện để thực hiện quyền sinh sản của bản thân<sup>5</sup>. Do đó, sử dụng công nghệ hỗ trợ sinh sản, kể cả để phục vụ cho việc mang thai hộ là nhằm thực hiện quyền này và vì thế nên thừa nhận việc mang thai hộ vì mục đích thương mại. Theo số liệu thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trên thế giới ước tính có chừng 48 triệu cặp vợ chồng và 186 triệu người vô sinh<sup>6</sup>. Do đó, việc cho phép mang thai hộ vì mục đích thương mại sẽ góp phần đáp ứng mong muốn chính đáng được có con của những người bị vô sinh và góp phần vào sự ổn định và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, việc mang thai hộ đã đem lại những hệ quả rất nặng nề cho xã hội. Những người phụ nữ mang thai hộ chịu nhiều rủi ro về sức khỏe và tính mạng, trong khi họ chỉ nhận được một phần nhỏ số tiền mà người thuê mang thai hộ chi trả cho dịch vụ này, nhất là ở những nước có thu nhập thấp, khi

người phụ nữ phải chấp nhận hoặc bị buộc trở thành người mang thai hộ để có thêm thu nhập cho gia đình. Nhiều trường hợp trẻ em sinh ra từ việc mang thai hộ bị dị tật hay không phù hợp về giới tính lựa chọn đã bị người thuê mang thai hộ bỏ rơi. Ví dụ, một cặp vợ chồng người Úc thuê dịch vụ mang thai hộ ở Ấn Độ, khi hai đứa trẻ song sinh ra đời, bé trai mắc hội chứng Down, bé gái bình thường, họ chỉ nhận bé gái và bỏ lại bé trai cho người phụ nữ Ấn Độ mà họ thuê mang thai hộ. Thêm vào đó, những rắc rối về mặt pháp lý khi xác nhận quan hệ cha, mẹ - con, đặc biệt là đối với trẻ được sinh ra từ việc mang thai hộ ở nước ngoài đã dẫn đến nhiều trường hợp bên thuê mang thai hộ không thể đưa con về nước... Chính vì thế, các nước như Ấn Độ, Mexico, Nepal trước đây được xem là các địa điểm cung cấp dịch vụ mang thai hộ cho du khách nước ngoài để thu lợi nhuận thì hiện nay đã cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại, đặc biệt là cấm cung cấp dịch vụ mang thai hộ cho người nước ngoài. Ở Ấn Độ, một thống kê năm 2015 cho thấy có khoảng 30.000 trẻ em được sinh ra từ dịch vụ mang thai hộ ở nước này<sup>7</sup> trước khi Bộ Nội vụ Ấn Độ thông báo cấm cung cấp dịch vụ mang thai hộ cho người nước ngoài vào cùng năm. Bộ Y tế và Phúc lợi gia đình Ấn Độ sau đó đưa ra Dự luật đầu tiên về mang thai hộ có nội dung chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo vào năm 2016 (Dự luật này hết hiệu lực khi Quốc hội Ấn Độ bị giải tán và sau đó đến năm 2019 Ấn Độ đưa ra Dự luật mới). Các nước khác như Mexico, Nepal hiện nay cũng chỉ chấp nhận mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và luật các nước này cũng quy định các điều kiện chặt chẽ về mang thai hộ. Trong năm 2022, Nga cũng xem xét ban hành luật cấm cung cấp dịch vụ mang thai hộ cho người nước ngoài. Một số liệu thống kê cho thấy có khoảng 45.000 trẻ em ở Nga sinh ra từ việc mang thai hộ được đưa ra nước ngoài trong những năm gần đây<sup>8</sup>.

### **4. Pháp luật Việt Nam và một số nước chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo**

Mong muốn được có con là nhu cầu chính đáng của tất cả các cặp vợ chồng. Chính vì thế, đối với cặp vợ chồng vô sinh nhưng muốn có được một đứa con cùng huyết thống thì công nghệ hỗ trợ sinh sản

tạo điều kiện cho việc mang thai hộ là một cứu cánh đối với họ. Do vậy, nhiều quốc gia trên thế giới đã chọn một giải pháp dung hòa, đó là cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo như ở Anh, đa số các tiểu bang của Australia, New Zealand, Hy Lạp, Israel, Bồ Đào Nha, Nam Phi... Các nước này có các quy định cho phép bên nhờ mang thai hộ được công nhận là cha mẹ của đứa trẻ được sinh ra từ việc mang thai hộ và công nhận hiệu lực của thỏa thuận mang thai hộ nếu đáp ứng được các quy định tương đối khắt khe của luật; người phụ nữ mang thai hộ là nhằm thực hiện công việc giúp đỡ cho các cặp vợ chồng hiếm muộn có con, nên chỉ được quyền nhận các chi phí mang thai hộ (ví dụ theo hóa đơn y tế) chứ không có quyền nhận được lợi ích tài chính từ việc mang thai hộ.

Ấn Độ cũng chuyển biến hẳn quan điểm từ cho phép mang thai hộ vì mục đích thương mại sang quan điểm chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Năm 2019, Bộ Y tế và Phúc lợi gia đình Ấn Độ đưa ra Dự luật về mang thai hộ và Dự luật này được thông qua vào ngày 5/8/2019 với nội dung chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và quy định các thủ tục để thực hiện việc này. Sau đó, Dự luật đã được sửa đổi và trình trước Thượng viện vào năm 2020 và đến năm 2021, Luật về mang thai hộ của Ấn Độ đã được thông qua với quy định cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại, chỉ được phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đối với các cặp vợ chồng hiếm muộn, chỉ được thực hiện việc mang thai hộ tại các cơ sở y tế được cấp phép thực hiện kỹ thuật này và không cho phép trả tiền cho người mang thai hộ trừ các chi phí y tế và bảo hiểm trong thời gian mang thai<sup>9</sup>.

Việc mang thai hộ vì mục đích thương mại đã bị Tòa án tối cao Nepal đình chỉ vào ngày 25/8/2015 và Chính phủ ra quyết định cấm ngay sau đó. Phán quyết của Tòa án Tối cao Nepal ngày 12/12/2016 cho rằng việc mang thai hộ là hợp pháp đối với các cặp vợ chồng vô sinh ở Nepal, nhưng bất hợp pháp đối với nam hoặc nữ độc thân, các cặp chuyển giới và công dân nước ngoài<sup>10</sup>.

Riêng ở Việt Nam, để đáp ứng nhu cầu chính đáng của các cặp vợ chồng hiếm muộn, từ năm 2014, Quốc hội đã ban hành Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014 cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Tuy nhiên, để phòng ngừa các hệ quả xấu có thể xảy ra đối với những người phụ nữ mang thai hộ và trẻ em sinh ra từ việc mang thai hộ, Việt Nam đã cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại và quy định rất chặt chẽ về các điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo từ Điều 93 đến Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cụ thể là: Cặp vợ chồng muốn mang thai hộ, cần có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; vợ chồng đang không có con chung và đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý. Người được nhờ mang thai hộ phải là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ; đã từng sinh con và chỉ được mang thai hộ 1 lần; ở độ tuổi phù hợp và có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ; trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có chồng, thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng và cũng phải được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý. Thỏa thuận về mang thai hộ phải được công chứng và có thông tin đầy đủ về quyền và nghĩa vụ giữa các bên và trách nhiệm của các bên đối với đứa trẻ sinh ra từ việc mang thai hộ. Đối với bên nhờ mang thai hộ, bên mang thai hộ vì mục đích thương mại và nhân viên y tế hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; các cơ sở y tế vi phạm quy định về mang thai hộ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính lên đến 40 triệu đồng và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm (xem Điều 60 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Điều 42, Điều 43 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế). Hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại bị xem là tội phạm và bị xử lý hình sự theo Điều 187 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người tổ chức mang thai hộ

bị phạt tù đến 5 năm và bị phạt tiền đến 200 triệu đồng. Các quy định về mang thai hộ ở Việt Nam hiện nay tương đối đầy đủ, đảm bảo việc mang thai hộ chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu có con chính đáng của các cặp vợ chồng hiếm muộn; không cho phép sử dụng việc mang thai hộ vì mục đích thương mại trong bất kỳ trường hợp nào.

### 5. Kết luận

Nhìn chung, tất cả các nước trên thế giới, kể cả các nước phương Tây, đều có định kiến về việc các cặp vợ chồng cần phải có con cái để duy trì và phát triển nòi giống. Nhu cầu để có được đứa con di truyền về mặt sinh học vẫn tồn tại trong xã hội loài người trong thời đại ngày nay. Do vậy, các cặp vợ chồng hiếm muộn hoặc các cặp đôi đồng tính vẫn tìm cách có được đứa con mà họ mong muốn thông qua các thỏa thuận mang thai hộ kể cả bằng con đường hợp pháp hay bất hợp pháp, hoặc bằng cách ra nước ngoài thuê người mang thai hộ. Chính vì

thế, các nhà làm luật trên khắp thế giới luôn cố gắng hoàn thiện các quy định điều chỉnh việc mang thai hộ, nhằm đáp ứng nhiều mục tiêu khác nhau: phù hợp với văn hóa pháp lý trong nước và nền tảng đạo đức xã hội, đáp ứng được nhu cầu của những cặp vợ chồng hiếm muộn muốn có con bằng việc mang thai hộ, bảo vệ được phẩm giá của người phụ nữ mang thai hộ và bảo vệ được quyền lợi của trẻ em sinh ra từ việc mang thai hộ. Đối với Việt Nam, mặc dù quy định pháp luật về mang thai hộ còn một vài hạn chế nhất định (Ví dụ thực tế có trường hợp một số cặp vợ chồng hiếm muộn không có cách nào đáp ứng được điều kiện luật định để nhờ mang hộ khi họ không có người thân thích cùng hàng bên vợ hoặc bên chồng để nhờ mang thai hộ), nhưng đến nay, việc lựa chọn giải pháp cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại mà Việt Nam đang lựa chọn vẫn được xem là giải pháp tối ưu nhất ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. YuriHibino (2022). Ongoing Commercialization of Gestational Surrogacy due to Globalization of the Reproductive Market before and after the Pandemic. Available at: <https://link.springer.com/article/10.1007/s41649-022-00215-4>
2. Bộ Tư pháp Liên bang Đức (1976). Luật Nuôi con nuôi. Truy cập tại: [http://www.gesetze-im-internet.de/advermig\\_1976/index.html#BJNR017620976BJNE002604360](http://www.gesetze-im-internet.de/advermig_1976/index.html#BJNR017620976BJNE002604360)
3. Bộ Tư pháp Liên bang Đức (1990). Luật Bảo vệ phôi thai. Truy cập tại: <https://www.gesetze-im-internet.de/eschg/BJNR027460990.html>
4. European Parliament, Parliamentary question. Available at: [https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/P-8-2016-005909\\_EN.html](https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/P-8-2016-005909_EN.html)
5. United Nations (2014). International Conference on Population and Development, Programme of Action, Para 7.3. Available at: [https://www.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/programme\\_of\\_action\\_Web%20ENGLISH.pdf](https://www.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/programme_of_action_Web%20ENGLISH.pdf)
6. Tổ chức Y tế thế giới WHO (2020). Infertility. Available at: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/infertility>
7. Ae-Ryung Kim (2020). Surrogate mother, the modest witness of new reproductive technology: Understanding technobiopower in the posthuman era. *Asian Journal of Women's Studies*, 26:2, 205-222, DOI: 10.1080/12259276.2020.1777797
8. Khánh An (2022). Nga cấm phụ nữ mang thai hộ cho người nước ngoài. Truy cập tại: <https://thanhnien.vn/nga-cam-phu-nu-mang-thai-ho-cho-nguoi-nuoc-ngoai-post1526053.html>

9. Ajay Bhargava, Abhisar Bairagi, Milind Sharma, Natasha Syal (2022). India: The Evolution of Laws Around the Practice of Surrogacy and Assisted Reproductive Technology. Available at: <https://www.mondaq.com/india/performance/1263870/the-evolution-of-laws-around-the-practice-of-surrogacy-and-assisted-reproductive-technology>
10. U.S. Embassy in Nepal (2021). Surrogacy Services are Banned in Nepal. Available at: <https://np.usembassy.gov/surrogacy-services-are-banned-in-nepal/>

**Ngày nhận bài: 14/11/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/12/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 25/12/2022**

*Thông tin tác giả:*

**1. TĂNG THANH PHƯƠNG<sup>1</sup>**

**2. TRẦN KHẮC QUI<sup>1</sup>**

**3. NGUYỄN NHƯ Ý<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Sinh viên Luật Tư pháp khóa 45 Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

## **PERSPECTIVES ON SURROGACY IN THE WORLD**

● **TANG THANH PHUONG<sup>1</sup>**

● **TRAN KHAC QUI<sup>1</sup>**

● **NGUYEN NHU Y<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Lecturer, Faculty of Law, Can Tho University

<sup>2</sup>Student, Faculty of Law, Can Tho University

### **ABSTRACT:**

Depending on the traditional concept and legal culture, legal systems in the world have different approaches to the issue of surrogacy. Some countries completely prohibit surrogacy while some countries allow altruistic surrogacy, even accept commercial surrogacy. This paper analyzes all these three approaches to the issue of surrogacy to reach an objective perspective on this issue.

**Keywords:** prohibition of surrogacy, altruistic surrogacy, commercial surrogacy.